

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 17-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Tòng Văn Tọt**

2. Ông: **Lưu Tuấn Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Lục -Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện VKSND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 21/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 31/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ, ngày 13/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Cà Văn H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, nơi sinh: xã CN, thành phố SL, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã CN, thành phố SL, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Cà Văn Đ, sinh năm 1960 và con bà Cà Thị A, sinh năm 1966; Bị cáo có 4 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Cà Thị B, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. (Bị cáo có mặt mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Nguyễn Viết B;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983, nơi sinh: huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn TN, sinh năm 1953 và con bà Lê Thị M, sinh năm 1952; Bị cáo có 4 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Dương Thị BN, sinh năm 1984 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn H:**

- Họ và tên: Đàm Mạnh H - Luật sư, là cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý CNN tỉnh Sơn La. (Có mặt)

- Họ và tên: Tòng Văn M- Trợ giúp viên pháp lý, là cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý CNN tỉnh Sơn La. (Có mặt)

*** Các bị hại:**

1. Họ và tên: Lò Văn H, sinh năm 1998 (Đã chết).

Địa chỉ: Bản CC, xã AT, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lò Văn H: Ông Lò Văn H1, sinh năm 1985, nơi cư trú: Bản CC, xã AT, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

2. Họ và tên: Lò Văn Q, sinh năm 1999 (Đã chết)

Địa chỉ: Bản CC, xã AT, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lò Văn Q: Ông Lò Văn T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Bản CC, xã AT, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Họ và tên: Mai Văn T1, Sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; (có mặt)

2. Họ và Tên Cà Văn Đ, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Bản P, xã CN, thành phố SL, tỉnh Sơn La (có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Họ và tên: Lường Văn Q, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Bản HS, xã BL, huyện MA, Điện Biên. (Vắng mặt).

2. Họ và tên: Lường Văn P, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Bản HS, xã BL, huyện MA, Điện Biên. (Vắng mặt).

3. Họ và tên: Cà Thị U, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện MA, Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Cà Văn H, Nguyễn Viết B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được: Ngày 01/01/2020 Mai Văn T1, sinh năm 1987, trú tại Tiểu khu B, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La có ký hợp đồng thuê lái xe với Nguyễn Viết B, sinh năm 1983, trú tại Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La để điều khiển chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu C&C, màu sơn vàng, BKS 26C-037.43 kéo theo sơ mi rơ moóc tải (có mui), nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh BKS 26R-003.83 chở hàng hóa cho T1. Trong quá trình chạy xe B lại thuê Cà Văn H, sinh năm 1985, trú tại Bản P, xã CN, thành phố SL, tỉnh Sơn La phụ xe cho mình và trả công theo từng chuyến đi (giữa B và H không có ký hợp đồng gì).

Đến ngày 10/3/2020, B điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ moóc có đặc điểm như nêu trên chở gạo từ thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên lên tỉnh Điện Biên, có Cà Văn H đi cùng. Đến khoảng 16 giờ ngày 11/3/2020 khi xe đi đến huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thì B có việc phải quay lại tỉnh Sơn La. Mặc dù biết H không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng B vẫn giao xe cho H tiếp tục điều khiển xe lên Điện Biên giao hàng. Sau khi giao hàng xong, H quay về Sơn La đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 12/3/2020, khi đi đến km 34 + 420 Quốc lộ 279, thuộc bản CN xã AT, huyện MA, tỉnh Điện Biên do H không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi đi vào đoạn đường cong, không đi đúng phần đường quy định, đã gây tai nạn với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, BKS 27B1-915.60 do Lò Văn Q, sinh năm 1999, trú tại bản CC, xã AT, huyện MA, tỉnh Điện Biên điều khiển, phía sau chở theo Lò Văn H, sinh năm 1998 trú cùng bản đi theo hướng Tuần Giáo => Điện Biên. Hậu quả Lò Văn Q và Lò Văn H chết, xe mô tô BKS 27B1-915.60 bị hư hỏng hoàn toàn, thiệt hại là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng), xe đầu kéo bị hư hỏng, thiệt hại là 10.250.000đ (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi xảy ra vụ tai nạn Cà Văn H được một số người dân đưa đến Công an huyện để trình báo. Cơ quan điều tra Công an huyện MA đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Cà Văn H là 0,344 mg/l khí thở.

* Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường quanh co, bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường trải nhựa Apphan, khô ráo có vạch kẻ phân chia làn đường, có biển cảnh báo nguy hiểm, hạn chế tốc độ, bên trái đường hướng Điện Biên => Tuần Giáo là tà ly âm có phòng vệ mềm, bên phải là tà ly dương. Lòng đường rộng 6,65m; xe đầu kéo BKS 26C-037.43 kéo theo sơ mi rơ moóc tải (có mui), nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh BKS 26R-003.83 nằm phần vệ đường bên trái theo hướng Điện Biên => Tuần Giáo, đầu xe hướng về Tuần Giáo, đuôi xe hướng về Điện Biên; xe mô tô BKS 17B1-003.83 nằm quán vào gầm xe đầu kéo và vỡ nát, biến dạng nằm dưới rãnh thoát nước theo hướng Điện Biên => Tuần Giáo. Trên mặt đường bên trái có 04 vết hằn màu đen liền và 04 vết hằn màu đen đứt quãng do bánh sau của thùng xe sơ mi rơ moóc tải (có mui) khi phanh kéo lê để lại đều theo chiều hướng Điện Biên => Tuần Giáo, 01 vết cày xước kích thước 74x1cm, điểm đầu đến mép phải lề đường là 5,62m, điểm cuối đến mép phải lề đường là 5,85m chiều hướng Điện Biên => Tuần Giáo. Dưới rãnh thoát nước bên trái đường hướng Điện Biên => Tuần Giáo có vết máu kích thước 2,30x35cm.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xác định vị trí va chạm của 02 xe là toàn bộ phần tay lái của xe mô tô BKS 27B1-003.83 với phần ba đờ sóc trước bằng vỏ nhựa cam bô xít bên ngoài vỡ trượt vào thanh cản lực của xe ô tô đầu kéo BKS 26C-037.43 kéo theo sơ mi rơ moóc tải.

* Kết quả khám nghiệm tử thi:

1. Tử thi Lò Văn H, sinh năm 1998, bên ngoài: Xây xát da trán trái kích thước 5x1cm; xây xát mang tai phải kích thước 12x5cm; rách môi trên kích thước 1,5x0,4cm; đụng dập môi dưới kích thước 3x1,5cm; dập nát phía sau vành tai phải kích thước 4x2cm; hàm răng dưới gãy giữa, gò má phải mất vững; xây xát mu bàn tay trái kích thước 2,5x1cm; vết thương rách da đầu gối trái kích thước 7x2,5cm; xây xát

1/3 giữa cẳng chân trái kích thước 3x1cm; xây xát dưới đùi phải kích thước 3x1cm; xây xát da vùng lưng phải đến mào chậu kích thước 23x11cm; xây xát móm vai phải kích thước 6x5cm; vỡ nhãn cầu phải. Bên trong: Tụ máu não; vỡ nền sọ quanh hố chẩm hai bên.

2. Tử thi Lò Văn Q, sinh năm 1999, bên ngoài: Xây xát da vùng trán trái kích thước 4x3cm; rách đuôi lông mày trán trái kích thước 2x0,8cm; xây xát vùng cằm trái kích thước 4x1,5cm; rách da vùng trán phải kích thước 1,5x1cm; xây xát bả vai trái kích thước 20x7cm; xây xát toàn bộ mu bàn tay trái; xây xát da mặt sau khuỷu tay phải kích thước 6x3cm; xây xát 1/3 trên mặt trước cẳng tay phải kích thước 10x0,6cm; xây xát 1/3 dưới đùi phải kích thước 8x3,5cm; gãy 1/3 dưới đùi phải; xây xát mông trái kích thước 9x8cm; rách da vùng vai phải kích thước 9x8cm. Bên trong: Ổ bụng có nhiều máu; đưng dập phổi trái; gan vỡ liên thùy; vỡ rạn mặt dưới gan phải; rách cuống nách trái; tụ máu sau khúc mạc diện rộng kích thước 16x12cm.

Kết luận giám định pháp y số 31,32/TT ngày 25/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên đã kết luận nguyên nhân chết của Lò Văn H là do chấn thương (Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, gãy xương đùi); nguyên nhân chết của Lò Văn Q là do đa chấn thương, mất máu cấp.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên: Kết luận xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn Cam – đen kiểm soát 27B1-915.60 mua và sử dụng từ tháng 7/2019, tại thời điểm định giá tháng 3/2020 tổng giá trị thành tiền VNĐ là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên: Kết luận các bộ phận hư hỏng của xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu C&C, màu sơn: Vàng, BKS 26C-037.43 xe được mua và sử dụng từ tháng 4/2015. Tại thời điểm định giá tháng 3/2020 tổng giá trị thành tiền VNĐ của các bộ phận hư hỏng của xe ô tô là 10.250.000đ (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Cà Văn H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" của mình; Nguyễn Viết B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" của mình.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT - VKSMA ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Văn H về tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a,b,d khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Viết B về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cà Văn H về tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" và bị cáo

Nguyễn Viết B về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a,b,đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015: Xử phạt Cà Văn H từ 28 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B từ 65.000.000đ đến 75.000.000đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Áp dụng điều Điều 48 của BLHS; Điều 584, 585, 586, 589, 591, 601 BLDS: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận bồi tH thiệt hại tính mạng, tinh thần và mai táng phí và các khoản khác của bị cáo H và bị cáo B với người đại diện hợp pháp của các bị hại. Cụ thể: Bồi tH cho gia đình bị hại Lò Văn Q 110.000.000đ (*một trăm mười triệu đồng*); Bồi tH cho gia đình bị hại Lò Văn H là 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*) (gia đình các bị hại đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận và không yêu cầu các bị cáo bồi tH gì thêm). Trong tổng số tiền 230.000.000đ bồi tH cho gia đình các bị hại thì của bị cáo H là 170.000.000đ (*một trăm bảy mươi triệu đồng*); của bị cáo B là 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*).

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo bị thiệt hại 10.250.000đ (*mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), chủ xe Mai Văn T1 không yêu cầu các bị cáo bồi tH.

*** Vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015: Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện MA theo Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ, ngày 25/5/2020 với:

- Ông Lò Văn T, sinh năm 1985, trú tại bản CC, xã AT, huyện MA, tỉnh Điện Biên là đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Lò Văn Q chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-915.60 cùng các giấy tờ liên quan;

- Ông Mai Văn T1, sinh năm 1987, trú tại tiểu khu B, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La là chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu C&C, màu sơn vàng, BKS 26C-037.43, xe đã cũ qua sử dụng bị hư hỏng; 01 sơ mi rơ moóc tải có mui, nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh, BKS 26R-003.83, đã cũ qua sử dụng cùng giấy tờ liên quan.

- Bị cáo Nguyễn Viết B 01 giấy phép lái xe số 310144026485 mang tên Nguyễn Viết B, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 04/11/2019 (theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/8/2019).

- Ông Cà Văn Đ, sinh năm 1960, trú tại Bản P, xã CN, thành phố SL, tỉnh Sơn La 01 chứng minh thư nhân dân số 050489924, mang tên Cà Văn H, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/5/2018.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo B, bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,b,đ khoản 2 Điều 260 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi xảy ra tai nạn bị cáo H đã đến cơ quan Công an

huyện tự thú và bị cáo đã phối hợp cùng với gia đình bị cáo bồi tH cho gia đình các bị hại; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; gia đình các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm b,s,r,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, hiện bị cáo đang nuôi 02 con còn nhỏ, do bị tạm giam nên các con của bị cáo đang giao cho bố bị cáo là ông Cà Văn Đ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 BLHS phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được trở về với gia đình và xã hội và để làm ăn, chăm nuôi các con của bị cáo.

Đôi đáp của Đại diện VKSND huyện Mường Ảng với người bào chữa cho bị cáo H: Không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm r và điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H. Vì, xét tính chất mức độ hành vi bị cáo H đã thực hiện, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo chưa phối hợp với cơ quan điều tra, bị cáo khai có giấy phép lái xe, nhưng khi đi xác minh thì không có, sau đó bị cáo khai giấy phép lái xe do bị cáo mua; khi xảy ra tai nạn bị cáo đến Công an huyện Mường Ảng trình diện khai báo đây là hành vi “Đầu thú” chứ không phải “Tự thú”, hành vi gây tai nạn của bị cáo đã có người biết và khi được người qua đường chở nạn nhân vào viện bị cáo cũng đi theo, thấy bác sĩ nói một người tử vong, biết không thể trốn được bị cáo đi đầu thú. Bị cáo chỉ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng Điều 65 BLHS phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho gia đình các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu đề nghị thêm gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo đã khai và công nhận: Vào ngày 10/3/2020 Nguyễn Viết B và Cà Văn H cùng chở gạo từ thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên lên Điện Biên giao hàng. Đến khoảng 16 giờ ngày 11/3/2020 khi đi đến huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, do có việc phải quay lại Sơn La mặc dù biết Cà Văn H không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng Nguyễn Viết B vẫn giao cho H điều khiển chiếc xe đầu kéo BKS 26R-037.43 kéo theo sơ mi rơ moóc tải (có mui) BKS 26R003.83 tiếp tục chở gạo lên Điện Biên. Cà Văn H sau khi giao hàng xong quay về tỉnh Sơn La, khi đi đến km 34+420 Quốc lộ 279, thuộc bản Cha Nọ, xã Ảng Tờ, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 12/3/2020, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi vào đoạn đường cong cua, không đi đúng phần đường quy định, điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, khi cơ thể có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép (0,344 mg/l khí thở) đã gây tai nạn với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, BKS 27B1 – 915.60 do Lò Văn Q điều khiển, phía sau chở theo Lò Văn H đi theo hướng Tuần Giáo => Điện Biên. Hậu quả của vụ tai nạn Lò Văn Q và Lò Văn H chết. Nguyên nhân tử vong của Lò Văn H là do chấn thương (Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, gãy xương đùi); nguyên nhân chết của Lò Văn Q là do đa chấn thương, mất máu cấp. Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 35/CT - VKSMA ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Hành vi của bị cáo Cà Văn H đã điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi vào đoạn đường cong cua, không đi đúng phần đường quy định, điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, khi cơ thể có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép (0,344 mg/l khí thở) nên đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, BKS 27B1 – 915.60 do Lò Văn Q điều khiển, phía sau chở theo Lò Văn H đi theo hướng Tuần Giáo => Điện Biên. Hậu quả của vụ tai nạn Lò Văn Q và Lò Văn H chết. Hành vi của bị cáo H vi phạm vào khoản 8,9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008; Điều 5 Thông tư số 31/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

“Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: Các hành vi bị nghiêm cấm

... 8) Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn

...9) Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 5 Thông tư 31 quy định: *Các trường phải giảm tốc độ: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

- 1) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm...;
- 2) ... tầm nhìn bị hạn chế;
- 3)... đường vòng, đường có địa hình quanh co..., ”

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết B “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo B biết bị cáo H không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe cho bị cáo H điều khiển. Sau khi sau xe cho bị cáo H bị cáo H gây tai nạn làm chết 02 người. Vì vậy hành vi của bị cáo B vi phạm vào khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tại khoản 10 Điều 8 quy định về các hành vi bị cấm: *Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ.*

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định:

- Hành vi trên của Cà Văn H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm được quy định tại điểm a,b,đ khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 đã có hiệu lực pháp luật từ 01/01/2018. Điều luật quy định:

“ 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định

...đ) Làm chết 02 người.”

- Hành vi trên của Nguyễn Viết B đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” tội phạm được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 của BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 đã có hiệu lực pháp luật từ 01/01/2018.

Điều luật quy định: *“1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây nguy hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết 02 người”.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Cà Văn H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,b,đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 và bị cáo Nguyễn Viết B về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” tội phạm được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 của BLHS năm 2015.

Bị cáo Cà Văn H và bị cáo Nguyễn Viết B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì vậy phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm mà các bị cáo đã gây ra.

[2] Xét về tính chất, mức độ của tội phạm, hành vi phạm tội mà bị cáo Cà Văn H thực hiện thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, vì vậy buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt đến 10 năm tù. Hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Viết B thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, vì vậy buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt đến 03 năm tù.

Hậu quả của hành vi do bị cáo Cà Văn H gây ra là rất nghiêm trọng, bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi vào đoạn đường cong cua, không đi đúng phần đường quy định, điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, khi cơ thể có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép (0,344 mg/l khí thở). Bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ và vi phạm những qui định của pháp luật về giao thông đường bộ.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[3.1] Bị cáo Cà Văn H sinh ra và lớn lên tại xã CN, thành phố SL, được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 11/12 thì ở nhà làm nghề phụ xe, bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, có 02 người con chung còn nhỏ, do bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhận thức pháp luật, lẽ ra khi được bị cáo B giao xe cho để điều khiển tham gia giao thông bị cáo phải từ chối nhận và điều khiển xe tham gia giao thông vì chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Nhưng bị cáo vẫn nhận xe do bị cáo B giao và tham gia giao thông. Trong quá trình tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi vào đoạn đường cong cua, không đi đúng phần đường quy định, điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, khi cơ thể có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép (0,344 mg/l khí thở) nên đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, BKS 27B1 – 915.60 do Lò Văn Q điều khiển, phía sau chở theo Lò Văn H đi theo hướng Tuần Giáo => Điện Biên. Hậu quả của vụ tai nạn Lò Văn Q và Lò Văn H chết. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra,

nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đến Công an huyện “đầu thú” và tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi tai nạn giao thông xảy ra khiến Lò Văn Q và Lò Văn H tử vong thì bị cáo H và gia đình đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường với đại diện các bị hại. Đại diện cho gia đình các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào qui định tại điều 52 BLHS 2015.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi tH cho đại diện gia đình các bị hại; Đại diện gia đình các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Viết B sinh ra và lớn lên tại thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La, được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 thì ở nhà phụ giúp bố mẹ làm ăn sinh sống, bị cáo có vợ và có 02 người con chung còn nhỏ, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhận thức pháp luật, bị cáo biết bị cáo H không đủ điều kiện để giao xe cho bị cáo H điều khiển tham gia giao thông, nhưng bị cáo vẫn giao xe do bị cáo H điều khiển giao thông. Trong quá trình tham gia giao thông bị cáo H không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi vào đoạn đường cong cua, không đi đúng phần đường quy định, điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, khi cơ thể có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép (0,344 mg/l khí thở) nên đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, BKS 27B1 – 915.60 do Lò Văn Q điều khiển, phía sau chở theo Lò Văn H đi theo hướng Tuần Giáo => Điện Biên. Hậu quả của vụ tai nạn Lò Văn Q và Lò Văn H chết. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi tai nạn giao thông xảy ra khiến Lò Văn Q và Lò Văn H tử vong thì bị cáo B phối hợp với bị cáo H và gia đình bị cáo H đã thỏa thuận tự nguyện bồi tH với đại diện các bị hại. Đại diện cho gia đình các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào qui định tại điều 52 BLHS 2015.

Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gián tiếp gây thiệt hại cho tính mạng của Lò Văn Q và Lò Văn H. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo B là ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên với hành vi phạm tội của bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

Về hình phạt bổ sung: Do Hội đồng xét xử áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo B, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[4] Đối với Mai Văn T1 là chủ sở hữu của xe ô tô đầu kéo. T1 không biết việc B giao xe cho Cà Văn H điều khiển. Do vậy không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

[5] Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015: Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện MA theo Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ, ngày 25/5/2020 với:

- Ông Lò Văn T, sinh năm 1985, trú tại bản CC, xã AT, huyện MA, tỉnh Điện Biên là đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Lò Văn Q chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-915.60 cùng các giấy tờ liên quan;

- Ông Mai Văn T1, sinh năm 1987, trú tại tiểu khu 8, thị trấn HL, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La là chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu C&C, màu sơn vàng, BKS 26C-037.43, xe đã cũ qua sử dụng bị hư hỏng; 01 sơ mi rơ moóc tải có mui, nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh, BKS 26R-003.83, đã cũ qua sử dụng cùng giấy tờ liên quan.

- Bị cáo Nguyễn Viết B 01 giấy phép lái xe số 310144026485 mang tên Nguyễn Viết B, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 04/11/2019 (theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/5/2020).

- Ông Cà Văn Đ, sinh năm 1960, trú tại Bản P, xã CN, thành phố SL, tỉnh Sơn La 01 chứng minh thư nhân dân số 050489924, mang tên Cà Văn H, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/5/2018.

[6] Trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng điều Điều 48 của BLHS; Điều 584, 585, 586, 589, 591, 601 BLDS: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại tính mạng, tinh thần và mai táng phí và các khoản khác của bị cáo H và bị cáo B với người đại diện hợp pháp của các bị hại. Cụ thể: Bồi thường cho gia đình bị hại Lò Văn Q 110.000.000đ (*một trăm mười triệu đồng*); Bồi thường cho gia đình bị hại Lò Văn H là 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*) (gia đình các bị hại đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm). Trong tổng số tiền 230.000.000đ bồi thường cho gia đình các bị hại thì của bị cáo H và gia đình bị cáo bồi thường là 170.000.000đ (*một trăm bảy mươi triệu đồng*); của bị cáo B là 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*).

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo bị thiệt hại 10.250.000đ (*mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), chủ xe Mai Văn T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Ông Cà Văn Đ là bố của bị cáo, đã thay mặt bị cáo H trực tiếp đứng ra thỏa thuận bồi thường cho gia đình các bị hại với số tiền là 170.000.000đ. Ông Điem không có yêu cầu đề nghị gì.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B, bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện MA; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, đương sự, người bào chữa cho bị cáo H qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện VKSND huyện Mường Ảng đề nghị. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên cần chấp nhận. Không chấp nhận việc người bào chữa của bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS và Điều 65 BLHS phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo.

[9] Trong quá trình điều tra truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo Nguyễn Viết B phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cà Văn H 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264, Điều 35, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B 65.000.000đ (*sáu mươi lăm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều Điều 48 của BLHS; Điều 584, 585, 586, 589, 591, 601 BLDS: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại tính mạng, tinh thần và mai táng phí và các khoản khác của bị cáo H và bị cáo B với người đại diện hợp pháp của các bị hại. Cụ thể: Bồi thường cho gia đình bị hại Lò Văn Q 110.000.000đ (*một trăm mười triệu đồng*); Bồi thường cho gia đình bị hại Lò Văn H là 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*) (gia đình các bị hại đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm).

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo bị thiệt hại 10.250.000đ (*mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), chủ xe Mai Văn T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

3. Vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015: Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Ảng theo Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ, ngày 25/5/2020 với:

- Ông Lò Văn T, sinh năm 1985, trú tại bản CC, xã AT, huyện MA, tỉnh Điện Biên là đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Lò Văn Q chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-915.60 cùng các giấy tờ liên quan;

- Ông Mai Văn T1, sinh năm 1987, trú tại tiểu khu B, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La là chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu C&C, màu sơn vàng, BKS 26C-037.43, xe đã cũ qua sử dụng bị hư hỏng; 01 sơ mi rơ moóc tải có mui, nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh, BKS 26R-003.83, đã cũ qua sử dụng cùng giấy tờ liên quan.

- Bị cáo Nguyễn Viết B 01 giấy phép lái xe số 310144026485 mang tên Nguyễn Viết B, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 04/11/2019 (theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/5/2020).

- Ông Cà Văn Đ, sinh năm 1960, trú tại Bản P, xã CN, thành phố SL, tỉnh Sơn La 01 chứng minh thư nhân dân số 050489924, mang tên Cà Văn H, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/5/2018.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B, bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo, người đại diện cho các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Cơ quan điều tra CA huyện Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

